**TUẦN 19**

SINH HOẠT LỚP

**Sơ kết tuần 19. Phương hướng hoạt động tuần 20.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được các việc đã làm được trong tuần 19

- HS đề ra phương hướng tuần 20

- Tìm hiểu về nhà trường

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

*1. Đánh giá hoạt động tuần 19*

a. Chủ tịch HĐTQ, các trưởng ban nhận xét diễn biến các vấn đề nề nếp, học tập... của lớp trong tuần

b. Giáo viên tóm tắt

*\* Những việc đã làm được*

- Học sinh đi học đầy đủ, đúng giờ, trang phục đúng quy định.

- Học sinh để xe gọn gàng, ngay ngắn.

- Tuyên dương 5 học sinh (Vân Anh, Sơn, Hiền, Ngọc, Hà) hăng hái phát biểu xây dựng bài; Vương Anh có tiến bộ trong học tập.

*\* Tồn tại*

- Một số học sinh còn mang quà vặt đến lớp.

- Còn hiện tượng vứt giấy rác ra lớp.

*2. Phương hướng hoạt động tuần 20*

- Phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại.

- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, mang đầy đủ đồ dùng học tập.

- Học sinh tích cực học tập nâng cao chất lượng học tập.

*3.* *Thực hiện rèn luyện đội viên*

## - Học sinh tham gia trả lời các câu hỏi tìm hiểu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:

**Câu 1.**Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh thuộc chương mấy và có bao nhiêu điều?

**Câu 2**. Các tính chất của tổ chức Đội là gì?

**Câu 3.** Có bao nhiêu nhiệm vụ và bao nhiêu nguyên tắc của Đội TNTP Hồ Chí Minh?

**Câu 4.** Lời hứa của đội viên khi được kết nạp vào Đội là gì?

**Câu 5.** Điều kiện kết nạp đội viên vào Đội TNTP Hồ Chí Minh là gì?

**Câu 6.**Hệ thống tổ chức Hội đồng Đội gồm bao nhiêu cấp?

**Câu 7**. Có bao nhiêu đội viên trở lên được thành lập một chi đội ?

**Câu 8.** Chi đội có từ bao nhiêu đội viên trở lên có thể phân chia thành các phân đội?

**Câu 9**. Nhiệm kỳ Đại hội chi đội, liên đội là bao lâu?

**Câu 10.** Cấp cơ sở của Đội TNTP Hồ Chí Minh là gì?

- Học sinh hát các bài hát về Đội.

**TUẦN 20**

Thứ hai ngày 22 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1 CHÀO CỜ

TIẾT 2 TOÁN

**Luyện tập**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố việc tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.

- Rèn kĩ năng tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Đồ vật hình tròn HS sưu tầm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS tổ chức thi đua: Nêu quy tắc tính chu vi hình tròn  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đua nêu  - HS khác nhận xét  - HS ghi bảng | |
| *2. Luyện tập - thực hành* | | |
| *Bài 1: HĐ cá nhân*  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  - GV chữa bài, kết luận  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi của hình tròn  *Bài 2: HĐ cặp đôi*  - Cho HS thảo luận cặp đôi theo câu hỏi:  + BT yêu cầu chúng ta làm gì ?  + Hãy viết công thức tính chu vi hình tròn biết đường kính của hình tròn đó.  + Dựa vào cách tính công thức suy ra cách tính đường kính của hình tròn  - Cho HS báo cáo  - GV nhận xét, kết luận  - Tương tự: Khi đã biết chu vi có thể tìm được bán kính không? Bằng cách nào?  - GV nhận xét.  - Yêu cầu HS làm vào vở, chia sẻ  - Nhận xét bài làm của HS, chốt kết quả đúng.  *Bài 3: HĐ cá nhân*  - HS tự trả lời câu hỏi để làm bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm bài  - GV kết luận | | - Tính tính chu vi hình tròn có bán kính r  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  *Giải*  *a. Chu vi hình tròn là*  *4,4 x 2 x 3,14 = 27,632 (dm)*  *b. Chu vi hình tròn là*  *2 x 2 x 3,14 = 15,7 (cm )*  *Đáp số :a. 27,632dm*  *b. 15,7cm*  - HS thảo luận  - Biết chu vi, tính đường kính (hoặc bán kính)  C = d x 3,14  Suy ra:  d = C : 3,14  C = r x 2 x 3,14  Suy ra:  r = C : 3,14 : 2  *Bài giải*  *a. Đường kính của hình tròn là*  *15,7 : 3,14 = 5 (m)*  *b. Bán kính của hình tròn là*  *18,84 : 3,14 : 2 = 3(dm)*  *Đáp số : a. 5dm*  *b. 3dm*  - HS tự tìm hiểu đề bài  - Đường kính của bánh xe là 0,65m  - Tính chu vi của bánh xe  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  *Chu vi bánh xe là:*  *0,65 x 3,14 = 2,041 (m)*  *Đáp số a) 2,041m* |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Tìm bán kính hình tròn biết chu vi là 9,42cm  - Hãy đo đường kính đồ vật hình tròn mình đã sưu tầm rồi tính chu vi | | - HS tính:  9,42 : 2: 3,14 = 1,5(cm)  - HS thực hiện |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Vận dụng các kiên thức đã học vào thực tế. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3: TẬP ĐỌC

**Thái sư Trần Thủ Độ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-Hiểu: Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt được lời các nhân vật.

- Học đức tính nghiêm minh, công bằng.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh hoạ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS thi đọc phân vai trích đoạn kịch (Phần 2) và trả lời câu hỏi  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| - Gọi HS đọc toàn bài.  - Cho HS chia đoạn: 3 đoạn  - Cho HS đọc đoạn nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1  - Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai: Linh Từ Quốc Mẫu, kiệu, chuyên quyền, ...  - Đọc nối tiếp lần 2.  - Giải nghĩa từ.  - Luyện đọc theo cặp.  - Cho HS thi đọc  - GV đọc mẫu | - 1HS đọc toàn bài  - HS chia đoạn  + Đoạn 1: từ đấu đến ...*ông mới tha cho.*  + Đoạn 2: tiếp theo đến ...*thưởng cho.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  - HS nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1  - HS luyện đọc từ ngữ khó đọc.  - HS luyện đọc lần 2  - 3HS giải nghĩa từ (dựa vào SGK).  - 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc.  - HS thi đọc phân vai hoặc đọc đoạn  - HS nghe |
| - Cho HS thảo luận theo các câu hỏi sau:  + Khi có một người xin chức câu đương, Trần Thủ Độ đã làm gì?  + Theo em cách xử sự này của Trần Thủ Độ có ý gì?  + Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử lý ra sao?  + Khi biết có viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, Trần Thủ Độ nói thế nào?  + Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người như thế nào?  - Cho HS báo cáo, giáo viên nhận xét, kết luận. | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài TLCH sau đó chia sẻ kết quả  + Trần Thủ Độ đồng ý nhưng yêu cầu người đó phải chặt một ngón chân để phân biệt với những câu đương khác.  + HS trả lời  + Ông hỏi rõ đầu đuôi sự việc và thấy việc làm của người quân hiệu đúng nên ông không trách móc mà còn thưởng cho vàng, bạc.  + Trần Thủ Độ nhận lỗi và xin vua ban thưởng cho viên quan dám nói thẳng.  + Ông là người cư xử nghiêm minh, không vì tình riêng, nghiêm khắc với bản thân, luôn đề cao kỷ cương phép nước. |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| - GVđưa bảng phụ ghi sẵn đoạn 3 lên và hướng dẫn đọc.  - Đoạn này có mấy nhân vật?  - Lời nói của các nhân vật khi đối thoại gọi là lời thoại  - Phân nhóm 4 cho HS luyện đọc.  - Cho HS thi đọc.  - GV nhận xét + khen nhóm đọc hay | - HS trả lời  - Nghe và ghi nhớ  - HS đọc phân vai: người dẫn chuyện, viên quan, vua, Trần Thủ Độ (nhóm 4).  - 2 - 3 nhóm lên thi đọc phân vai. |
| *4. Vận dụng* ***(KT trình bày 1 phút)*** | |
| - Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Trần Thủ Độ ? | - Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Hãy kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe | - Nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 KĨ THUẬT

**Lắp xe cần cẩu (tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết lắp xe cần cẩu.

- Biết cách lắp và lắp được xe cần cẩu theo mẫu. Lắp xe tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được.

\* Với HS khéo tay: Lắp được xe cần cẩu theo mẫu. Xe lắp chắc chắn, chuyển động được dễ dàng, tay quay, dây tời quấn vào và nhả ra được.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Mẫu xe cần cẩu đã lắp sẵn, bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | | |
| *Hoạt động 1:**Quan sát và nhận xét mẫu*  - Cho HS quan sát mẫu xe cần cẩu đã lắp sẵn. Hướng dẫn HS quan sát kĩ từng bộ phận và trả lời câu hỏi :  - Để lắp được xe cần cẩu, theo em cần phải lắp mấy bộ phận? Hãy nêu tên các bộ phận đó?  *Hoạt động2:**Hướng dẫn thao tác kĩ thuật.*  \*Hướng dẫn chọn các chi tiết.  - GV cho HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong sgk.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  \* Lắp từng bộ phận.  \*Hướng dẫn học sinh lắp, GV lắp mẫu:  - Gọi 1 HS lên lắp hình 3a  - Nhận xét, bổ sung.  - Gọi 1 HS khác lên lắp hình 3b  + Hướng dẫn lắp hình 3c.  - Gọi 2 HS lên trả lời câu hỏi để tìm các chi tiết và lắp hình 4c,4b,4c  - Nhận xét, bổ sung.  \* Lắp ráp xe cần cẩu ( H1- sgk)  - GV lắp ráp xe cần cẩu theo các bước trong sgk  - Kiểm tra hoạt động của cần cẩu (quay tay quay, dây tời quấn vào và nhả ra dễ dàng).  - HDHS tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp theo vị trí quy định. | | - Quan sát nhận xét:  - Cần lắp 5 bộ phận : giá đỡ cẩu; cần cẩu; ròng rọc; dây tời, trục bánh xe.  - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong sgk.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  - Quan sát.  -1 HS lên lắp hình 3a, dưới lớp quan sát.  -1 HS khác lên lắp hình 3b  - Lắp nối hình 3a vào hình 3b  -2 HS lên để tìm các chi tiết và lắp hình 4c,4b,4c  - Lớp quan sát và nhận xét.  - Quan sát, thực hiện. |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Hãy nêu các bước lắp xe cần cẩu?  - Chia sẻ với mọi người về cách lắp ghép mô hình xe cần cẩu. | | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Tìm hiểu thêm các cách lắp ghép mô hình khác | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………..………………………………...

Buổi chiều

TIẾT 1 LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Mở rộng vốn từ: Công dân**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nghĩa của từ *công dân* (BT1)*.*

- Xếp được một số từ chứa tiếng *công* vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2.

- Nắm được một số từ đồng nghĩa với từ *công dân* và sử dụng phù hợp với văn cảnh (BT3, BT4)

- HS làm được BT4 và giải thích lí do không thay được từ khác.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS lần lượt đọc đoạn văn đã viết ở tiết Luyện từ và câutrước, chỉ rõ câu ghép trong đoạn văn, cách nối các vế câu ghép.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Luyện tập - thực hành* | | |
| *Bài 1:* *HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu của bài tập 1, đọc 3 câu a, b, c.  - GV giao việc:  + Các em cần đọc 3 câu a, b, c.  + Khoanh tròn trước chữ a, b hoặc c ở câu em cho là đúng.  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bài kết quả.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng.  *Bài 2:* *HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT2  - GV giao việc:  + Đọc kỹ các từ đã cho.  + Đọc kỹ 3 câu a, b, c.  + Xếp các từ đã đọc vào 3 nhóm a, b, c sao cho đúng.  - Cho HS làm bài  - Cho HS trình bài kết quả.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  *Bài 3:* *HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT.  - GV giao việc:  + Đọc các từ BT đã cho.  + Tìm nghĩa của các từ.  + Tìm từ đồng nghĩa với *công dân.*  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bài kết quả ***(KT chia sẻ nhóm đôi)***  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  Bài 4: *HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu bài tập  - GV giao công việc :  - Các em đọc câu nói của nhân vật Thành  - Chỉ rõ có thể thay thế từ “công dân” trong câu nói đó bằng từ đồng nghĩa được không?  - Cho HS làm bài + trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài. | | - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm theo.  - HS dùng bút chì đánh dấu trong SGK  - Một số HS phát biểu ý kiến.  Ý đúng: Câu b  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS làm bài vào vở (tra từ điển để tìm nghĩa của các từ đã cho).  - Một số HS trình bày miệng bài làm của mình.  + Công bằng: Phải theo đúng lẽ phải, không thiên vị.  + Công cộng: thuộc về mọi người hoặc phục vụ chung cho mọi người trong xã hội.  + Công lý: lẽ phải phù hợp với đạo lý và lợi ích chung của xã hội.  + Công nghiệp: ngành kinh tế dùng máy móc để khai thác tài nguyên, làm ra tư liệu sản xuất hoặc hàng tiêu dùng.  + Công chúng: đông đảo người đọc, xem, nghe, trong quan hệ với tác giả, diễn viên ...  + Công minh: công bằng và sáng suốt.  + Công tâm: lòng ngay thẳng chỉ vì việc chung không vì tư lợi hoặc thiên vị.  - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân; tra từ điển để tìm nghĩa các từ; tìm từ đồng nghĩa với từ *công dân.*  - Một số HS phát biểu ý kiến.  + Các từ đồng nghĩa với công dân: *nhân dân, dân chúng, dân.*  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS theo dõi.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  - Trong các câu đã nêu không thay thế từ công dân bằng những từ đồng nghĩa với nó vì từ *công dân* trong câu này có nghĩa là người dân của một nước độc lập, trái nghĩa với từ *nô lệ* ở vế tiếp theo. Các từ đồng nghĩa : *nhân dân, dân, dân chúng* không có nghĩa này |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Từ nào dưới đây chứa tiếng *"công"* với nghĩa *"không thiên vị"* : *công chúng, công cộng, công minh, công nghiệp.* | | - HS nêu: công minh |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Viết một đoạn văn ngắn nói về nghĩa vụ của một công dân nhỏ tuổi đối với đất nước. | | - HS nghe về thực hiện. |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 KỂ CHUYỆN

**Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

- HS kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

- Tôn trọng những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

\* GDĐĐ HCM: Giáo dục ý thức chấp hành nội qui của Bác trong câu chuyện Bảo vệ như thế là tốt.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số sách báo, truyện đọc, viết về các tấm gương sống làm vịệc theo pháp luật theo nếp sống văn minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS thi kể lại câu chuyện “Chiếc đồng hồ” và nêu ý nghĩa câu chuyện.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS kể  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| - Giáo viên chép đề lên bảng  - Đề bài yêu cầu làm gì?  -Thế nào là sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh? | **Đề bài:***Kể một câu chuyện em đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật , theo nếp sống văn minh.*  - HS nêu  +Là người sống, làm việc theo đúng quy định của pháp luật, nhà nước.  + Là người luôn đấu tranh chống các vi phạm pháp luật. |
| - Gọi học sinh đọc gợi ý trong SGK.  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể.  *3. Luyện tập - thực hành*  - Kể trong nhóm- GV đi giúp đỡ từng nhóm. Gợi ý HS:  + Giới thiệu tên câu chuyện.  + Mình đọc, nghe truyện khi nào?  + Nhân vật chính trong truyện là ai?  + Nội dung chính mà câu chuyện đề cập đến là gì?  + Tại sao em chọn câu chuyện đó để kể?  - Học sinh thi kể trước lớp  - GV tổ chức cho HS bình chọn.  + Bạn có câu chuyện hay nhất?  + Bạn kể chuyện hấp dẫn nhất?  - Giáo viên nhận xét và đánh giá. | - Học sinh nối tiếp nhau đọc gợi ý.  - Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình định kể trước lớp (nêu rõ câu chuyện đó nói về ai)  - HS kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh thi kể trước lớp và trao đổi cùng bạn.  - HS khác nhận xét bạn kể chuyện theo các tiêu chí đã nêu.  - Lớp bình chọn |
| *4. Vận dụng* |  |
| - Em học tập được điều gì qua các câu chuyện các em vừa kể ? | - HS nêu |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Hãy kể lại câu chuyện cho gia đình em nghe. | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 TOÁN(T)

**Ôn tập các phép tính với số thập phân**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được các phép tình với số thập phân.

- Rèn kĩ thực hiện các phép tính với số thập phân.

- Giải được bài toán có lời văn về tỉ số phần trăm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động: | |
| - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS ghi vở |
| 2. Luyện tập, thực hành | |
| Bài 1: Đặt tính rồi tính   |  |  | | --- | --- | | a) 658,3 + 96,28  c) 60,83 x 47,2 | b) 351 – 138,9  d) 151,5 : 2,5 |   - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  - Yêu cầu HS nêu lại cách viết hỗn số thành số thập phân.  Bài 2: Tính  a) (256,8 – 146,4) : 4,8 – 20,06  b) 17,28 : (2,92 + 6,68) + 12,64  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 3: Một cửa hàng có một số gạo. Sau khi bán 120kg gạo thì cửa hàng còn lại 40% số gạo trước khi bán.Hỏi  a. Cửa hàng có bao nhiêu kg gạo?  b. Cửa hàng còn lại bao nhiêu kg gạo?  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 4: Hình bình hành ABCD có AB = 4,5dm; AH = 3,2dm, DH = 1,5dm. Tính diện tích hình thang ABCH.  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS đọc đề, nêu yêu cầu  - HS làm bài, 4 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  -HS nêu  - HS đọc đề, nêu yêu cầu  - HS làm bài, 2 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  -HS tóm tắt bài toán  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét. |
| 5.Củng cố dặn dò: | |
| - GV nhận xét tiết học. |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 23 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1 TOÁN

**Diện tích hình tròn**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tính được diện tích hình tròn.

- Rèn kĩ năng tính diện tích hình tròn.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Chuẩn bị hình tròn bán kính 10cm và băng giấy mô tả quá trình cắt, dán các phần của hình tròn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS tổ chức thi hỏi đáp:  + Nêu quy tắc và công thức tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi?  + Nêu quy tắc và công thức tính bán kính của hình tròn khi biết chu vi?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài. | - HS nêu  + d = C : 3,14  + r = C : 2 : 3,14  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| *\*Giới thiệu quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn*  - Cho HS thảo luận nhóm tìm ra quy tắc tính diện tích hình tròn rồi báo cáo.  - GV giới thiệu quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn thông qua bán kính như SGK.  + Muốn tính diện tích hình tròn ta lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14.  + Ta có công thức :  S = r x r x 3,14  Trong đó :  S là diện tích của hình tròn  r là bán kính của hình tròn.  - GV yêu cầu: Dựa vào quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn em hãy tính diện tích của hình tròn có bán kính là 2dm.  - GV nhận xét và nêu lại kết quả của bài  - GVcho HS đọc lại quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn | - HS báo cáo.  - HS làm bài vào giấy nháp, sau đó HS đọc kết quả trước lớp.  Diện tích của hình tròn là :  2 x 2 x 3,14 = 12,56 (dm2)  - Lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14  - HS ghi vào vở:  S­tròn= r x r x 3,14 |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 1: *HĐ cá nhân*  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình tròn.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài  Bài 2: *HĐ cá nhân*  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu BT.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét chung, chữa bài.  Bài 3: *HĐ cá nhân*  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét kết luận | - Cả lớp theo dõi  - HS nêu  - HS làm vào vở, chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  a, Diện tích của hình tròn là :  5 x 5 x 3,14 = 78,5 (cm2)  b, Diện tích của hình tròn là :  0,4 x 0,4 x 3,14 = 0,5024 (dm2)  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vào vở, báo cáo kết quả  *Bài giải*  a, Bán kính của hình tròn là :  12 : 2 = 6 (cm)  Diện tich của hình tròn là :  6 x 6 x 3,14 = 113,04 (cm2)  b, Bán kính của hình tròn là :  7,2 : 2 = 3,6 (dm)  Diện tích của hình tròn là :  3,6 x 3,6 x 3,14 = 40,6944 (dm2)  - Tính S của mặt bàn hình tròn biết  r = 45cm  - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  Diện tích của mặt bàn hình tròn là :  45 x 45 x 3,14 = 6358,5 (cm2)  Đáp số: 6358,5cm |
| *4. Vận dụng* | |
| - Tính diện tích hình tròn có bán kính là 1,5cm. | - HS tính:  1,5 x 1,5 x 3,14 = 7,065(cm2) |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Về nhà tính diện tích bề mặt một đồ vật hình tròn của gia đình em. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 KHOA HỌC

**Sử dụng năng lượng chất đốt (tiết 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-Nêu được một số biện pháp phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

-Rèn kĩ năng phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

- Thực hiện tiết kiệm năng lượng chất đốt.

- Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bếp ga mini, nồi, đũa, đĩa, rau, gạo, nước…

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS trả lời câu hỏi:  + Gia đình em sử dụng chất đốt nào? làm gì để tiết kiệm chất đốt ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | | |
| *Hoạt động 1: Thực hành tiết kiệm chất đốt*  - Chia lớp thành các nhóm 6, phát đồ dùng  - YC các nhóm thực hành nấu cơm sao cho tiết kiệm chất đốt (ga) nhất  - Cho HS trưng bày Sp nhóm mình và nêu rõ mình tiết kiệm chất đốt ở công đoạn nào? Tiết kiệm như thế nào?  - Nêu những nguy hiểm có thể xảy ra khi sử dụng chất đốt trong sinh hoạt?  - Cần làm gì để phòng tránh tai nạn khi sử dụng chất đốt trong sinh hoạt?  - GV kết luận  *Hoạt động 2: Ảnh hưởng của chất đốt đến môi trường*  - Khi chất đốt cháy sinh ra những chất độc hại nào ?  - Khói do bếp than, các cơ sở sửa chữa ô tô, khói các nhà máy xí nghiệp có những tác hại gì ?  - Kết luận : Khói của chất đốt gây tác hại cho môi trường và SK người, ĐV nên cần có những ống dẫn khói để khói lên cao hoặc xử lí, làm sạch trước khi thải ra môi trường | | - HS nhận đồ dùng  - Các nhóm thực hành  - Trưng bày sp  - Luộc rau cho lượng nước vừa đủ ăn, giúp tiết kiệm ga trong quá trình đun sôi nước  - Đun lửa vừa tránh lãng phí ga  - Khi nước trong nồi cơm vừa sôi, vặn nhỏ lửa giúp cơm vừa chín đều, vừa tiết kiệm ga  - Dùng xong khoá ga lại  …..  - Hoả hoạn, cháy dụng cụ nấu ăn, bỏng....  - HS trả lời  - CO2 và các chất độc hại khác  - Ảnh hưởng đến SK con người và ảnh hưởng đến môi trường |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Tìm hiểu việc sử dụng chất đốt ở địa phương em. | | - HS nghe và thực hiện |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Thực hiện sử dụng an toàn và tiết kiệm chất đốt ở gia đình. | | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 TẬP ĐỌC

**Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nội dung: Biểu dương nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho Cách mạng.( Trả lời được các câu hỏi 1,2 ).

- HS phát biểu được những suy nghĩ của mình về trách nhiệm công dân với đất nước ( câu hỏi 3) .

- Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn giọng khi đọc các con số nói về sự đóng góp tiền của của ông Đỗ Đình Thiện cho Cách mạng.

- Giáo dục HS có lòng yêu nước, có trách nhiệm của một công dân.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

*- GDQP: Công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+Ảnh chân dung nhà tư sản Đỗ Đình Thiện trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - ChoHọc sinh thi đọc bài *“Thái sư Trần Thủ Độ”*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| - Gọi HS đọc toàn bài  - Cho HS chia đoạn  - Giáo viên kết luận: chia thành 5 đoạn nhỏ để luyện đọc.  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm 2 lượt  - Luyện đọc theo cặp.  - 1 HS đọc toàn bài.  - Giáo viên đọc diễn cảm cả bài. | - HS đọc  - HS chia đoạn: 5 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu đến...Hòa Bình*  + Đoạn 2: *Tiếp theo.... 24 đồng*  + Đoạn 3: *Tiếp theo....phụ trách quỹ*  + Đoạn 4: *Tiếp theo...cho Nhà nước*  + Đoạn 5: *còn lại*  - 5 học sinh đọc nối tiếp nhau từng đoạn lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.  - 5 học sinh đọc nối tiếp nhau từng đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ + Luyện đọc câu khó.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Học sinh đọc cả bài.  - HS nghe |
| - Cho HS thảo luận theo câu hỏi sau đó chia sẻ kết quả trước lớp:  C1. Kể lại những đóng góp của ông Thiện qua các thời kì.  a. Trước Cách mạng tháng 8- 1945  b. Khi cách mạng thành công.  c. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp.  d. Sau khi hoà bình lặp lại  C2. Việc làm của ông Thiện thể hiện những phẩm chất gì?  C3. Từ câu chuện này, em có suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của công dân đối với đất nước?  C4. Là HSTH em cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương đất nước?  - Giáo viên kết luận, tóm tắt nội dung.  *- GDQP: Bài văn còn ca ngợi công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam.* | - Học sinh đọc thầm, trả lời câu hỏi.  - Ông ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương.  - Ông ủng hộ chính Phủ 64 lạng vàng, góp vào Quỹ Độc lập Trung ương 10 vạn đồng Đông Dương.  - Gia đình ông ủng hộ hàng trăm tấn thóc.  - Ông hiến toàn bộ đồn điền Chi Nê cho Nhà nước.  - Cho thấy ông là 1 công dân yêu nước có tấm lòng vì đại nghĩa, sẵn sáng hiến tặng 1 số tài sản lớn của mình cho Cách mạng.  - Người công dân phải có trách nhiệm với vận mệnh của đất nước. Người công dân phải biết hi sinh vì cách mạng, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  - HS trả lời  - Học sinh đọc lại.  - HS nghe |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| - 5 HS đọc nối tiếp toàn bài  - Giáo viên hướng dẫn đọc diễn cảm 1 đoạn văn.  - Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.  - Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm  - Thi đọc diễn cảm | - Cả lớp theo dõi tìm giọng đọc đúng.  - HS theo dõi  - Học sinh luyện đọc diễn cảm.  - Học sinh thi đọc diễn cảm. |
| *4. Vận dụng*  - Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của một công dân đối với đất nước? | - Người công dân phải có trách nhiệm đối với vận mệnh của đất nước. |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 LỊCH SỬ

**Bến Tre đồng khởi**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết đôi nét về tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ- ne- vơ năm 1954:

+ Miền Bắc được giải phóng, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội.

+ Mĩ-Diệm âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, tàn sát nhân dân miền Nam, nhân dân ta phải cầm vũ khí đứng lên chống Mĩ -Diệm; thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”, thẳng tay giết hại những chiến sĩ cách mạng và những người dân vô tội.

- Biết cuối năm 1959 - đầu năm 1960, phong trào “Đồng khởi” nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng nông thôn Việt Nam (Bến Tre là nơi tiêu biểu của phong trào

“Đồng khởi”)

- Sử dụng bản đồ, tranh ảnh để trình bày sự kiện.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+ Phiếu học tập của HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS hát  - Kiểm ta sự chuẩn bị của học sinh  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS thực hiện  - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | | |
| **\*** *Nội dung hiệp định Giơ - ne- vơ*  - GV yêu cầu HS đọc SGK và tìm hiểu các câu hỏi  + Tìm hiểu các khái niệm: hiệp thương, hiệp định, tổng tuyển cử, tố cộng, diệt cộng, thảm sát.  + Tại sao có hiệp định Giơ - ne- vơ?  + Nội dung cơ bản của hiệp định Giơ - ne - vơ là gì?  + Hiệp định thể hiện mong ước gì của nhân dân ta?  - GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến về các vấn đề nêu trên  ***\**** *Vì sao nước ta bị chia cắt thành 2 miền Nam - Bắc*  - Gv tổ chức cho HS làm việc theo nhóm  + Mĩ có âm mưu gì?  + Những việc làm của đế quốc Mĩ đã gây hậu quả gì cho dân tộc?  + Muốn xoá bỏ nỗi đau chia cắt, dân tộc ta phải làm gì?  + Phong trào chống đế quốc Mĩ và tay sai bùng nổ vào thời gian nào? Tiêu biểu nhất là ở đâu?  - KL: ( GV tham khảo trong SGV)  ***\**** *Phong trào đồng khởi của nhân dân tỉnh Bến Tre*  - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm  + Thuật lại sự kiện ngày 17- 1- 1960?  + Sự kiện này ảnh hưởng gì đến các huyện khác ở Bến Tre?  + Kết quả của phong trào ?  + Phong trào có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh của nhân dân như thế nào?  + Ý nghĩa của phong trào?  - GV nhận xét kết quả làm việc của hoch sinh. | | - HS đọc SGK tìm hiểu các câu hỏi  + Hiệp thương: tổ chức hội nghị đại biểu 2 miền Bắc Nam để bàn về việc thống nhất đất nước  + Hiệp định: Văn bản ghi lại những nội dung do các bên liên quan kí  + Tổng tuyển cử: Tổ chức bầu cử trong cả nước.  + Tố cộng: Tố cáo bôi nhọ những người cộng sản, ...  + Diệt cộng: tiêu diệt những người Việt cộng  + Thảm sát: Giết hại hàng loạt chiến sĩ cách mạng và đồng bào ...  - Hiệp định Giơ-ne-vơ là hiệp định Pháp phải kí với ta sau khi chúng thất bại nặng nề ở Điện Biên Phủ. Hiệp định kí ngày 21- 7- 1954  - Hiệp định công nhận chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Theo hiệp định, sông Bến Hải làm giới tuyến phân chia tạm thời hai miền Nam Bắc. Quân Pháp sẽ rút khỏi miền Bắc, chuyển vào Nam...  - Hiệp định thể hiện mong muốn độc lập tự do và thống nhất đất nước của dân tộc ta.  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm các câu hỏi  - Mĩ âm mưu thay chân Pháp xâm lược miền Nam VN  - Lập chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm  - Ra sức chống phá lực lượng cách mạng.  - Khủng bố dã man những người đòi hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất đất nước.  - Thực hiện chíng sách “tố cộng” và “diệt cộng”  - Đồng bào ta bị tàn sát, đất nước ta bị chia cắt lâu dài.  - Chúng ta lại tiếp tục đứng lên cầm súng chống đế quốc Mĩ và tay sai.  + Phong trào bùng nổ từ cuối năm 1959 đầu năm 1960 mạnh mẽ nhất là ở Bến Tre.  - HS nghe  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả  + Ngày 17- 1- 1960 nhân dân huyện Mỏ Cày đứng lên khởi nghĩa mở đầu cho phong trào " Đồng khởi" tỉnh Bến Tre.  + Cuộc khởi nghĩa ở Mỏ Cày, phong trào nhanh chóng lan ra các huyện khác.  + Trong 1 tuần lễ ở Bến Tre đã có 22 xã được giải phóng hoàn toàn, 29 xã khác tiêu diệt ác ôn giải phóng nhiều ấp.  + Phong trào đã trở thành ngọn cờ tiên phong, đẩy mạnh cuộc đấu tranh của đồng bào MN ở cả nông thôn và thành thị. Chỉ tính trong năm 1960 có hơn 10 triệu lượt người bao gồm cả nông dân công nhân trí thức tham gia ...  + Phong trào mở ra thời kì mới cho phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam: nhân dân miền Nam cầm vũ khí chống quân thù, đẩy Mĩ và quân đội Sài Gòn vào thế bị động ..  - HS nghe |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Cùng bạn nói cho nhau nghe những điều em biết về hiệp định Giơ - ne - vơ. | | - HS nghe và thực hiện |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Sưu tầm tư liệu liên quan đến địa danh Bến Tre và phong trào đồng khởi Bến Tre. | | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

Buổi chiều

TIẾT 1 TẬP LÀM VĂN

**Tả người (Kiểm tra viết)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được 1 bài văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ba phần ( mở bài, thân bài, kết bài); đúng ý, dùng từ, đặt câu đúng.

- Rèn kĩ năng viết văn tả người.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, trình bày sạch sẽ.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số tranh ảnh minh hoạ nội dung đề văn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS hát  - Một bài văn tả người gồm mấy phần?  - GV kết luận  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS chuẩn bị vở | |
| *2. Luyện tập - thực hành* | | |
| *\* HĐ 1: Hướng dẫn HS làm bài*  - Cho HS đọc 3 đề bài trong SGK.  Đề 1: Tả một ca sĩ đang biểu diễn  Đề 2: Tả một nghệ sĩ mà em yêu thích  Đề 3: Hãy tưởng tượng và tả lại một nhân vật trong truyện em đã đọc.  - GV: Sau khi đọc cả 3 đề, các em chỉ chọn một đề mà theo mình là có thể làm được tốt nhất.  - Cho HS chọn đề bài.  - GV gợi ý:  + Nếu tả ca sĩ, các em nên tả ca sĩ khi đang biểu diễn...  + Nếu tả nghệ sĩ thì cần chú ý tả hoạt động của nghệ sĩ đó.  + Nếu tả một nhân vật trong truyện cần phải hình dung, tưởng tượng về ngoại hình, về hành động của nhân vật đó.  \* HĐ 2: *HS làm bài*  - GV nhắc HS cách trình bày một bài tập làm văn.  - GV thu bài khi HS làm bài xong | | - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS lựa chọn một trong ba đề  - HS làm bài  - HS nộp bài |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Dặn HS đọc trước tiết tập làm văn Lập chương trình hoạt động. | | - HS thực hiện |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Hãy chọn một đề bài khác để làm thêm. | | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 ĐẠO ĐỨC

**Em yêu quê hương (tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS làm được những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.

- Làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.

- Yêu mến, tự hào về quê hương mình, mong muốn được góp phần xây dựng quê hương.

- HS biết được vì sao phải yêu quê hương và tham gia góp phần xây đựng quê hương.

*\* GDKNS:* *Kĩ năng xác định giá trị; tư duy phê phán; tìm kiếm và xử lí thông tin; kĩ năng trình bày.*

*\* GDĐĐ HCM:**Giáo dục cho HS lòng yêu nước, yêu tổ quốc theo tấm gương Bác Hồ.*

*- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS hát  - Cho HS nêu phần ghi nhớ bài *Em yêu quê hương.*  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | | |
| *\*HĐ 1: Triển lãm nhỏ (BT 4, SGK)*  - GV chia lớp thành 3 nhóm, hướng dẫn các nhóm trưng bày và giới thiệu tranh của nhóm mình đã sưu tầm được.  - Các nhóm trưng bày và giới thiệu tranh của nhóm mình.  - Cả lớp xem tranh và trao đổi, bình luận.  - GV nhận xét về tranh, ảnh của HS và bày tỏ niềm tin rằng các em sẽ làm được những công việc thiết thực để tỏ lòng yêu quê hương.  *\*HĐ 2: Bày tỏ thái độ (BT 2, SGK)*  - GV nêu yêu cầu của bài tập 2 và hướng dẫn HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ.  - GV lần lượt nêu từng ý kiến.  - Mời một số HS giải thích lí do.  - GV kết luận:  + Tán thành với các ý kiến: a, d  + Không tán thành với các ý kiến: b, c  *\*HĐ 3: Xử lí tình huống (BT 3, SGK)*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để xử lí các tình huống của bài tập 3.  - Mời đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận:  + Tình huống a: Bạn Tuấn có thể góp sách báo của mình; vận động các bạn cùng tham gia đóng góp; nhắc nhở các bạn giữ gìn sách,...  + Tình huống b: Bạn Hằng cần tham gia làm vệ sinh với các bạn trong đội, vì đó là một việc làm góp phần làm sạch, đẹp làng xóm.  *\*HĐ 4:* *Trình bày kết quả sưu tầm.*  - Cả lớp trao đổi về ý nghĩa của các bài thơ, bài hát,…  - GV nhắc nhở HS thể hiện tình yêu quê hương bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng. | | - Các nhóm trưng bày sản phẩm theo tổ.  - HS xem tranh và trao đổi, bình luận.  - HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ.  - HS giải thích lí do.  - 1- 2 HS đọc phần ghi nhớ.  - HS thảo luận và trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình.  - HS trình bày các bài thơ, bài hát sưu tầm được. |
| *3. Vận dụng* | | |
| - HS trình bày kết quả sưu tầm về các cảnh đẹp của quê hương, các phong tục tập quán danh nhân...đã chuẩn bị  - Cho HS trải nghiệm chăm sóc bồn hoa cây cảnh tại trường | | - HS trình bày  - HS thực hiện |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - GV nhắc nhở HS thể hiện tình yêu quê hương bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.  - Lập dự án vệ sinh đường làng ngõ xóm. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 ĐỊA LÍ

**Châu Á** **(tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số đặc điểm về dân cư của châu Á:

+ Có số dân đông nhất.

+ Phần lớn dân cư châu Á là người da vàng.

- Nêu một số đặc điểm của khu vực Đông Nam Á:

+ Chủ yếu có khí hậu gió mùa nóng ẩm.

+ Sản xuất nhiều loại nông sản và khai thác khoáng sản.

- Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ để nhận biết một số đặc điểm của dân cư và hoạt động sản xuất của người dân Châu Á.

+ Dựa vào lược đồ xác định được vị trí của khu vực Đông Nam Á.

+ Giải thích được vì sao dân cư châu Á lại tập trung đông đúc tại đồng bằng châu thổ: do đất đai màu mỡ, đa số cư dân làm nông nghiệp.

+ Giải thích được vì sao Đông Nam Á lại sản xuất được nhiều lúa gạo: đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động*  - Cho HS hát  - Cho HS nêu đặc điểm tự nhiên của châu Á.  - HS nghe  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | | |
| *\* Hoạt động 1:Làm việc cả lớp.*  - Yêu cầu học sinh đọc bảng số liệu về dân số các châu ở bài 17 để so sánh số dân châu Á với số dân của các châu lục khác.  - Cho HS trả lời theo câu hỏi:  - So sánh số dân châu Á với 1 số châu lục trên thế giới?  - Dân cư châu Á tập trung ở những vùng nào? Tại sao?  *\* Hoạt động 2: Hoạt động cả lớp*  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 3 ở bài 17 và hình 5 ở bài 18.  - Cho biết vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á?  - Vì sao khu vực Đông Nam Á lại sản xuất được nhiều lúa gạo?  *\* Lồng ghép*  - Kể tên các nước thuộc khu vực ĐNÁ ?  - Các nước này thuộc hiệp hội nào?  - ASEAN được thành lập vào thời gian nào?  - Việt Nam tham gia vào ASEAN vào thời gian nào?  - Việc gia nhập ASEAN có ý nghĩa gì?  - Giáo viên nhận xét bổ sung.  - Chiếu ghi nhớ. | | - HS báo cáo kết quả  - Châu Á có số dân đông nhất trên thế giới.  - Đa số dân cư châu Á là người da vàng. Họ sông tập trung đông đúc tại các cùng đồng bằng châu thổ màu mỡ. Vì nơi đó thuận tiện cho ngành nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.  - HS quan sát  - Nằm ở phía Đông Nam châu Á, phía Đông giáp với Thái Bình Dương, phía Tây Nam giáp với Ấn Độ Dương, phía Bắc giáp Trung Quốc.  - Vì khu vực Đông Nam Á có khí hậu nóng ẩm.  - HS nêu: Viêt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Sin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Đông-ti-mo, Mi-an-ma,Bru-nây...  - ASEAN  - 8/8/1967. Ban đầu có 5 nước In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Sin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan  - 28/7/1995  - Mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực  - Học sinh đọc lại |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Năm nay kỉ niệm bao nhiêu năm VN gia nhập ASEAN ? | | - HS trả lời |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Hãy tìm hiểu thêm về một số nước trong khu vực Đông Nam Á. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 24 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

Buổi chiều

TIẾT 1 TOÁN

**Luyện tập**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố việc tính diện tích hình tròn khi biết:

- Bán kính của hình tròn.

- Chu vi của hình tròn.

- Rèn kĩ năng tính diện tích hình tròn.

- NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Yêu cầu HS nêu quy tắc và công thức tính chu vi, diện tích hình tròn?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Luyện tập - thực hành* | | |
| Bài 1:*HĐ cá nhân*  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích của hình tròn.  - Yêu cầu HS vận dụng công thức tính diện tích hình tròn để làm bài.  - Giáo viên nhận xét, kết luận  Bài 2: HĐ nhóm  - Gọi HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:  - Để tính được diện tích của hình tròn em cần biết được yếu tố nào của hình tròn.  - Để tính được bán kính của hình tròn em cần biết được yếu tố nào của hình tròn.  - Biết chu vi của hình tròn, muốn tìm đường kính của hình tròn ta làm thế nào?  - Biết đường kính của hình tròn, muốn tìm bán kính của hình tròn ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên nhận xét, kết luận  - Củng cố kĩ năng tìm thừa số chưa biết dạng r x 2 x 3,14 = 6,28  Bài 3: *HĐ cá nhân*  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV quan sát, uốn nắn nếu cần | | - Cả lớp theo dõi  - 2 HS nêu  - Học sinh làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  Giải  *a) Diện tích của hình tròn là :*  *6 x 6 x 3,14 = 113,04 (cm2)*  *b) Diện tích của hình tròn là :*  *0,35 x 0,35 x 3,14 = 0,38465 (dm2)*  - 1HS đọc đề bài  - HS thảo luận  - Cần phải biết được bán kính của hình tròn.  - Cần phải biết được đường kính của hình tròn.  - Ta lấy chu vi chia cho 3,14  - Ta lấy đường kính chia cho 2  - Học sinh làm bài, chia sẻ  Giải  Đường kính hình tròn là:  6,28 : 3,14 = 2 (cm)  Bán kính hình tròn là:  2 : 2 = 1(cm)  Diện tích hình tròn là:  1 x 1 x 3,14 = 3,14 (cm2)  Đáp số: 3,14 cm2  - HS làm bài cá nhân  - HS báo cáo kết quả với giáo viên  *Bài giải*  *Diện tích của hình tròn nhỏ(miệng giếng) là:*  *0,7 x 0,7 x 3,14 = 1,5386(m2)*  *Bán kính của hình tròn lớn là:*  *0,7 + 0,3 = 1(m)*  *Diện tích của hình tròn lớn là:*  *1 x 1 x 3,14 = 3,149(m2)*  *Diện tích thành giếng( phần tô đậm) là:*  *3,14 - 1,5386 = 1,6014(m2)*  *Đáp số: 1,6014m2* |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Muốn tính diện tích hình tròn khi biết chu vi hình tròn đó ta làm như thế nào? | | - HS nêu:  + Ta tính bán kính bằng cách lấy diện tích chia cho 2 rồi chia cho 3,14  + Ta tính diện tích hình tròn khi đã biết bán kính của hình tròn đó. |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Hãy vận dụng kiến thức vừa học vào thực tế. | | - HS nghe và thực hiện. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ ( Nội dung ghi nhớ)

- Nhận biết được các quan hệ từ, cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép (BT1); biết cách dùng các quan hệ từ để nối các vế câu ghép (BT3).

- HS giải thích rõ được lí do vì sao lược bớt quan hệ từ trong đoạn văn ở BT2

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS chia thành 2 nhóm xếp các từ: *công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm* vào 3 nhóm cho phù hợp  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| *Hoạt động 1:HD HS làm BT1*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT1.  - GV giao việc:  + Đọc lại đoạn văn.  + Tìm các câu ghép trong đoạn văn.  - Cho HS làm bài.  - Cho HS chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, chữa bài.  *Hoạt động 2:HD HS làm BT2*  - Cho HS đọc yêu cầu BT.  - GV giao việc:  + Các em đọc lại 3 câu ghép vừa tìm được ở BT1  + Xác định các vế câu ghép trong mỗi câu trên.  - Cho HS làm bài, chia sẻ kết quả  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  *Hoạt động 3:HD HS làm BT3*  - Cho HS đọc yêu cầu BT3.  - GV giao việc: Các em chỉ rõ cách nối các vế câu trong 3 câu trên có gì khác nhau.  - Cho HS làm bài + trình bày  - Cách nối các vế câu trong những câu ghép trên có gì khác nhau?  - Hỏi: Các vế câu ghép 1 và 2 được nối với nhau bằng từ nào?  - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng  \* *Ghi nhớ*  - Cho HS đọc ND ghi nhớ trong SGK. | - 1HS đọc yêu cầu + đọc đoạn trích.  - HS làm bài cá nhân (có thể dùng bút chì gạch dưới các câu ghép trong đoạn văn ở SGK).  - Một số HS chia sẻ  - Các câu ghép:  *Câu 1: Anh công nhân ...người nữa tiến vào.*  *Câu 2: Tuy đồng chí ... cho đồng chí.*  *Câu 3: Lê - nin không tiện ...vào ghế cắt tóc.*  - 1 HS đọc, lớp lắng nghe.  - HS dùng bút chì gạch chéo đánh dấu các vế câu trong SGK.  **Câu 1:** Anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình/ thì cửa phòng lại mở/ một người nữa tiến vào.  **Câu 2:**Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự/ nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí.  **Câu 3:** Lê- nin không tiện từ chối, / đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.  - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS làm bài.  + Câu 1: vế 1 và vế 2 được nối với nhau bằng quan hệ từ “ thì”, vế 2 và vế 3 được nối với nhau trực tiếp.  + Câu 2: vế 1 và vế 2 được nối với nhau bằng cặp quan hệ từ tuy ….nhưng.  + Câu 3: vế 1 và vế 2 được nối với nhau trực tiếp.  - Các vế câu ghép được nối với nhau bằng quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ.  - 3HS đọc |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 1: *HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu + đọc đoạn văn.  - GV giao việc: có 3 việc:  + Đọc lại đoạn văn.  + Tìm câu ghép trong đoạn văn  + Xác định các vế câu và các cặp quan hệ từ trong câu.  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng.  Bài 2: *HĐ cá nhân*  - 1HS đọc yêu cầu của BT + đọc đoạn trích.  - GV hướng dẫn:  + Đọc lại đoạn trích  + Khôi phục lại những từ đã bị lược bớt đi.  - Cho HS làm bài tập  - GV nhận xét và chốt lại ý đúng.  - Vì sao tác giả có thể lược bớt những từ đó?  Bài 3: *HĐ cá nhân*  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.  - Gọi HS đưa ra phương án khác bạn trên bảng.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng | - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân.  *Nếu trong công tác, các cô, các chú được nhân dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu/ thì nhất định các cô, các chú thành công.*  - Cả lớp theo dõi  - HS làm bài tập  *Nếu Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường. Còn Thái hậu hỏi người tài ba giúp nước thì thần xin cử Trần Trung Tá.*  - Vì để câu văn ngắn gọn, không bị lặp lại từ mà người đọc vẫn hiểu đúng.  - HS đọc yêu cầu.  - HS tự làm bài  *a) Tấm chăm chỉ, hiền lành còn Cám thì lười biếng, độc ác.*  *b) Ông đã nhiều lần can gián mà vua không nghe.*  *Ông đã nhiều lần can gián nhưng vua không nghe.*  *c) Mình đến nhà bạn hay bạn đến nhà mình?*  + Câu a; b: quan hệ tương phản.  + Câu c: Quan hệ lựa chọn. |
| *4. Vận dụng* | |
| - Tìm các quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau:  *+ Tôi khuyên nó.....nó vẫn không nghe.*  *+ Mưa rất to....gió rất lớn.* | - HS nghe và thực hiện  *+ Tôi khuyên nó nhưng nó vẫn không nghe.*  *+ Mưa rất to và gió rất lớn.* |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn ngắn 3-4 câu có sử dụng câu ghép để giới thiệu về gia đình em. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**ĐĐBH - Bài 5: “ Nước Việt Nam là một”**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cảm nhận được tình cảm của Bác Hồ dành cho các chiến sĩ quân giải phòng miền Nam đồng thời thể hiện ý chí của Bác về một nước Việt Nam độc lập, thống nhất.

- Trân trọng giá trị của một đất nước độc lập, hòa bình, thống nhất.

- Thực hiện được sự biết ơn khi là công dân của một nước độc lập, hòa bình, thống nhất.

II.ĐỒ DÙNG

Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống – Bảng phụ ghi mẫu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động .  - Tại sao phải bảo vệ cái đúng?Bảo vệ cái đúng mang lại lợi ích gì cho xã hội?  - Giới thiệu bài: Nước Việt Nam là một  2.Khám phá :  Hoạt động 1:  - GV cho HS đọc câu chuyện “Nước không được chia ” ( trang 21)  Hoạt động 2: Trò chơi “Truyền điện”  -GV treo bảng phụ (Tài liệu ĐĐBH trang 21)  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  -GV+ HS nhận xét.  + Bác Hồ dành nhiều thời gian để tiếp và thăm hỏi các chiến sĩ quân giải phóng chứng tỏ điều gì?  + Theo em việc nhắc lại lời dăn dò của Bác Hồ ở cuối câu chuyện nhằm nhấn mạnh điều gì?  3,Thực hành:  Hoạt động 3:  - Nước ta thống nhất hai miền Bắc - Nam vào năm nào?  - Khi đất nước ta thống nhất, nhân dân ta sống cuộc sống như thế nào?  -Yêu cầu HS hoàn thành sơ đồ trang 24 trong tài liệu ĐĐBH.  4. Vận dụng:  -GV ***ứng dụng steam*** tổ chức cho HS vẽ tranh về đất nước Việt Năm tươi đẹp.  -Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu sản phẩm.  -GV + HS nhận xét  5. Củng cố, dặn dò:  - Khi đất nước ta độc lập, hòa bình, thống nhất, nhân dân ta sống cuộc sống như thế nào?  -Em đã làm gì để bảo vệ sự độc lập, hòa bình, thống nhất của đất nước?  Nhận xét tiết học | -HS trả lời- HS khác nhận xét  - HS trả lời cá nhân  -HS thực hiện  -HS chơi trò chơi  -Hoạt động nhóm 4  - HS thảo luận theo nhóm  - HS chia sẻ trước lớp.  -Hoạt động nhóm 2  -HS thảo luận theo nhóm  -HS chia sẻ trước lớp    -HS hoàn thành sơ đồ, báo cáo kết quả.  - HS vẽ tranh về đất nước Việt Năm tươi đẹp.  - HS trưng bày và giới thiệu về bức tranh của mình  -HS trả lời |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 25 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1+2

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

TIẾT 3: TOÁN

**Luyện tập chung**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kĩ năng tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn.

- Rèn kĩ năng vận dụng để giải toán.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hình minh hoạ bài 2,3,4

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi độn* | | |
| - Yêu cầu 1 HS nêu công thức và qui tắc tính chu vi hình tròn.  - Yêu cầu 1 HS nêu công thức và qui tắc tính diện tích hình tròn.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thực hiện yêu cầu  C = d x 3,14 =r x 2 x 3,14  S = r x r x 3,14  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Luyện tập - thực hành* | | |
| Bài 1*: HĐ cá nhân*  - Gợi ý cho HSphân tích đề bài  - Sợi dây thép được uốn thành các hình nào?  - Như vậy để tính chiều dài của sợi dây thép ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chung, chữa bài  Bài 2: *HĐ cá nhân*  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  Bài 3: *HĐ cá nhân*  - Yêu cầu HS quan sát hình  - Diện tích của hình bao gồm những phần nào?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát hướng dẫn HS còn hạn chế.  - GV nhận xét, chữa bài.  Bài 4:*HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc bài, làm bài cá nhân  - GV quan sát, giúp đỡ HS. | | - Cả lớp theo dõi và quan sát hình.  - Sợi dây thép được uốn thành 2 hình tròn  - Ta tính chu vi của hai hình tròn và cộng lại.  - HS làm bài vào vở, sau đó chia sẻ  *Bài giải*  Chu vi hình tròn nhỏ là:  7 x 2 x 3,14 = 43,96(cm)  Chu vi hình tròn lớn là:  10 x 2 x 3,14 = 62,8(cm)  Độ dài sợi dây là :  43,96 + 62,8 = 106,76(cm)  Đápsố :106,76(cm)  - HS đọc  - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  Chu vi hình tròn lớn là:  (15 + 60) x 2 x 3,14 = 471(cm)  Chu vi hình tròn nhỏ là:  60 x 2 x 3,14 = 376,8(cm)  Chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn nhỏ là :  471 - 376,8 = 94,2(cm)  Đáp số: 94,2(cm)  - HS quan sát hình  - HS nêu  - HS làm vào vở, chữa bài  *Bài giải*  Chiều dài của hình chữ nhật là:  7 x 2 = 14(cm)  Diện tích hình chữ nhật là:  10 x 14 = 140(cm2)  Diện tích của hai nửa hình tròn là:  7 x 7 x 3,14 = 153,86(cm2)  Diện tích thành giếng là :  140 + 153,86 = 293,86(cm2)  Đáp số: 293,86(cm2)  - HS làm bài cá nhân  - HS báo cáo kết quả:  *Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình vuông và diện tích của hình tròn có đường kính là 8cm.*  Khoanh vào A |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Cho HS làm bài theo tóm tắt sau  *Tóm tắt:*  Bán kính bánh xe: 0,325m  Lăn 1000 vòng : ….......m? | | - HS làm bài  *Giải*  1 vòng bánh xe chính là chu vi nên chu vi bánh xe là:  0,325 x 2 x 3,14 =2,041 (m)  Bánh xe lăn trên mặt đất 1000 vòng thì đi được số mét là:  2,041x 1000 = 2041 (m)  Đáp số : 2041 m |
| *4 Củng cố, dặn dò*  - Vận dụng kiến thức để áp dụng tính toán trong thực tế. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 CHÍNH TẢ

**Nghe** - **viết: Cánh cam lạc mẹ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.

- Rèn kĩ năng điền *d/r/gi.*

- Giáo dục tình cảm yêu quý các loài vật trong môi trường thiên nhiên, nâng cao ý thức BVMT.

*\* GDBVMT: Giáo dục HS biết yêu quý các loài vật trong môi trường thiên nhiên, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.*

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Tìm đúng, tìm nhanh" từ ngữ trong đó có tiếng chứa *r/d/gi*(hoặc chứa *o/ô).*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| - Gọi 1 HS đọc bài thơ.  + Chú cánh cam rơi vào hoàn cảnh như thế nào?  + Những con vật nào đã giúp cánh cam?  + Bài thơ cho em biết điều gì?  *\* GDBVMT: Giáo dục HS biết yêu quý các loài vật trong môi trường thiên nhiên, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.*  - Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được  - Lưu ý HS cách trình bày bài thơ | - 1 HS đọc bài trước lớp.  - Chú bị lạc mẹ, đi vào vườn hoang. Tiếng cánh cam gọi mẹ khàn đặc trên lối mòn.  + Bọ dừa, cào cào, xén tóc.  + Cánh cam lạc mẹ nhưng được sự che chở, yêu thương của bạn bè.  -HS lắng nghe  - HS nối tiếp nhau nêu các từ khó viết chính tả. Ví dụ: *Vườn hoang, xô vào, trắng sương, khản đặc, râm ran...*  - HS viết vào giấy nháp  - HS nghe |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV để viết.  - HS soát lỗi chính tả. |
| - GV nhận xét, đánh giá 7-10 bài. | - HS nghe |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 2a: *HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu của câu a.  - GV giao việc:  + Các em đọc truyện.  + Chọn *r, d* hoặc *gi* để điền vào chỗ trống sao cho đúng.  - HS làm bài tập.  - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng. | - Lớp làm vào vở, 1HS làm bài trên bảng lớp.  - Các tiếng cần lần lượt điền vào chỗ trống như sau: *ra, giữa, dòng, rò, ra duy, ra, giấu, giận, rồi.* |
| *4. Vận dụng* | |
| - Điền vào chỗ trống *r, d* hay *gi*:  *Tôi là bèo lục bình*  *Bứt khỏi sình đi ....ạo*  *.....ong mây trắng làm buồm*  *Mượn trăng non làm ....áo.* | - HS làm bài  *Tôi là bèo lục bình*  *Bứt khỏi sình đi dạo*  *Dong mây trắng làm buồm*  *Mượn trăng non làm giáo.* |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Tiếp tục tìm hiểu quy tắc chính tả khi viết *r/d/gi* | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………….

Buổi chiều

TIẾT 1 TẬP LÀM VĂN

**Lập chương trình hoạt động**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu biết cách lập chương trình hoạt động cho buổi sinh hoạt tập thể.

- Xây dựng được chương trình liên hoan văn nghệ của lớp chào mừng ngày 20/ 11 (theo nhóm).

-HS hợp tác làm việc nhóm, hoàn thành chương trình. Thể hiện sự tự tin, Đảm nhận trách nhiệm.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học. | - HS hát  - HS ghi vở | |
| *2. Luyện tập - thực hành* | | |
| Bài 1: *HĐ cặp đôi*  - Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu của bài tập.  - Hỏi: Em hiểu việc bếp núc nghĩa là gì?  - Yêu cầu HS làm bài tập cặp đôi, có thể thảo luận theo câu hỏi:  + Buổi họp lớp bàn về việc gì?  + Các bạn đã quyết định chọn hình thức, hoạt động nào để chúc mừng thầy cô?  + Mục đích của hoạt động đó là gì?  + Để tổ chức buổi liên hoan, có những việc gì phải làm?  + Hãy kể lại chương trình của buổi liên hoan.  - Cho HS báo cáo, GV nhận xét, kết luận.  - Theo em, một chương trình hoạt động gồm mấy phần, là những phần nào?  - Ghi nhanh lên bảng ý kiến của HS.  - Giới thiệu: Buổi liên hoan văn nghệ của lớp bạn Thuỷ Minh đã thành công tốt đẹp là do các bạn ấy đã cùng nhau lập nên một Chương trình hoạt động khoa học, cụ thể, huy động được tất cả mọi người. Các em hãy lập lại chương trình hoạt động đó. | | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.  - Việc bếp núc: việc chuẩn bị thức ăn, nước uống, bát đĩa….  - HS thảo luận  + Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam.  + Liên hoan văn nghệ tại lớp.  + Chúc mừng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và bày tỏ lòng biết ơn đối với thầy cô.  + Chuẩn bị bánh, kẹo, hoa quả, chen, đĩa ... Tâm, Phượng và các bạn nữ.  Trang trí lớp học: Trung, Nam, Sơn.  Ra bào: Thuỷ Minh+ ban biên tập. Cả lớp viết bài, vẽ hoặc sưu tầm.  Các tiết mục văn nghệ: dẫn chương trình:Thu Hương, kịch câm: Tuấn béo, kéo đàn: Huyền Phương, các tiết mục khác.  + Mở đầu là chương trình văn nghệ. Thu Hương dẫn chương trình, Tuấn Béo ...  + Gồm 3 phần  I. Mục đích  II. Phân công chuẩn bị  III. Chương trình cụ thể.  - Lắng nghe. |
| *Bảng phụ*  *I. Mục đích*  - Chúc mừng các thầy cô giáo nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam.  - Bày tỏ lòng biết ơn với thầy cô.  *II. Chuẩn bị*  - Nội dung cần chuẩn bị:  + Bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa  + Làm báo tường.  + Chương trình văn nghệ  - Phân công cụ thể:  + Bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa....  + Trang trí lớp học ...  + Ra báo – lớp trưởng + ban biên tập + cả lớp nộp bài.  + Các tiết mục văn nghệ  - Kịch câm: ...  - Kéo đàn: ...  - Các tiết mục văn nghệ khác  + Dẫn chương trình văn nghệ: ...  *III. Chương trình cụ thể*  - Mở đầu chương trình văn nghệ  + Thu Hương dẫn chương trình  + Tuấn Bảo biểu diễn kịch câm  + Huyền Phương kéo đàn  - Thầy chủ nhiệm phát biểu:  + Khen báo tường hay  + Khen những tiết mục văn nghệ biểu diễn tự nhiên  + Buổi sinh hoạt tổ chức chu đáo | | |
| Bài 2: *HĐ nhóm*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT+ đọc gợi ý.  - GV giao việc  - Cho HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét + bình chọn nhóm làm bài tốt, trình bày sạch, đẹp. | | - 1HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm dán phiếu của nhóm mình lên bảng lớp. |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Theo em lập chương trình hoạt động có ích gì ? | | - HS trả lời |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Hãy lập một chương trình hoạt động một buổi quyên góp từ thiện ủng hộ các bạn vùng bị thiên tai. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………………………………………….

TIẾT 2 KHOA HỌC

**Sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy (T1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**-** Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy trong đời sống và sản xuất:

+ Sử dụng năng lượng gió: Điều hoà khí hậu, làm khô, chạy động cơ gió,…

**-** Biết cách sử dụng năng lượng tự nhiên có hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.

**-** Có ý thức sử dụng các loại năng lượng tự nhiên này để thay thế cho loại năng lượng chất đốt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Hoạt động mở đầu  \*Khởi động:  - Cho HS chơi trò chơi với các câu hỏi:  +Năng lượng chất đốt khi được sử dụng có thể gây ra những tác hại gì cần chú ý?  + Chúng ta cần lưu ý gì khi sử dụng chất đốt trong sinh hoạt?  - GV nhận xét  \*Giới thiệu bài  - GV giới thiệu bài – Chiếu tên bài | -HS chơi trò chơi  - Tác hại như cháy, nổ, bỏng  - Tiết kiệm và đảm bảo an toàn  - HS ghi vở |
| 2.Khám phá kiến thức mới  \*Hoạt động 1: Năng lượng gió  - HS thảo luận theo nhóm sau đó ghi kết quả thảo luận ra bảng nhóm theo câu hỏi  + Vì sao có gió?  + Nêu một số tác dụng của năng lượng gió trong tự nhiên?  + Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc gì? Liên hệ thực tế ở địa phương?  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên chỉ bảng và trình bày một câu hỏi.  -GV nhận xét, kết luận. | - HS thảo luận, chia sẻ  - Gió là một hiện tượng của tự nhiên khi có sự chênh lệch nhiệt độ giữa hai khối không khí. Không khí chuyển động từ nơi này đến nơi khác. Sự chuyển động của không khí sinh ra gió.  - Năng lượng gió giúp cho thuyền, bè xuôi dòng nhanh hơn, giúp cho con người rê thóc, năng lượng gió làm quay các cánh quạt để quay tua – bin của nhà máy phát điện, tạo ra dòng điện dùng vào rất nhiều việc trong sinh hoạt hằng ngày: đun nấu, thắp sáng, bơm nước , chạy máy… …  - Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc như phơi hong đồ cho khô, đẩy thuyền buồm ra khơi, chạy động cơ trong cối xay gió, chạy tua bin phát điện, thổi bay vỏ trấu khi sàng sảy  -Đại diện các nhóm trình bày.  -HS nhận xét. |
| 3.Vận dụng  - Sử dụng nguồn năng lượng gió có gây ô nhiễm cho môi trường không? | - Không gây ô nhiễm môi trường. |
| 4.Củng cố, dặn dò:  - Tìm hiểu việc sử dụng năng lượng gió ở địa phương em.  -GV nhận xét tiết học. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………………………………………….

TIẾT 3 TOÁN (T)

**Ôn tập về diện tích hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình tròn**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện tính được diện tích hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình tròn.

**-** Rèn kĩ năng trình bày bài giải.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động: | |
| - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS ghi vở |
| 2. Luyện tập, thực hành | |
| \*HĐ 1 :Ôn cách tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn.  - Cho HS nêu cách tính diện tích HCN, hình tam giác, hình thang, hình tròn.  - Cho HS lên bảng viết công thức tính diện tích HCN, hình tam giác, hình thang.  \*HĐ 2 : Thực hành  Bài 1: Cho hình tròn có đường kính 50 cm. Tính diện tích hình tròn?  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 2: Một lăng tẩm hình tam giác có diện tích 129m2, chiều cao 24m. Hỏi cạnh đáy của tam giác đó là bao nhiêu?  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 3: Một thửa ruộng hình thang có đáy bé 26m, đáy lớn hơn đáy bé 8m, đáy bé hơn chiều cao 6m. Trung bình cứ 100m2thu hoạch được 70,5 kg thóc. Hỏi ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 4: Một mảnh đất HCN có chu vi là 220 m, chiều rộng bằng 4/7 chiều dài. Người ta dùng 10% diện tích mảnh đất để xây nhà, 20 % diện tích mảnh đấy để làm vườn, diện tích còn lại để đào ao thả cá. Tính diện tích để xây nhà, diện tích làm vườn, diện tích để đào ao thả cá.  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS nêu cách tính diện tích HCN,hình tam giác, hình thang, hình tròn.  - HS lên bảng viết công thức tính diện tích HCN, hình tam giác, hình thang, hình tròn.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét. |
| 5.Củng cố dặn dò: | |
| - GV nhận xét tiết học. |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………........

…..……………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 26 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

Buổi chiều

TIẾT 1 TOÁN

**Giới thiệu biểu đồ hình quạt**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Làm quen với việc thu thập, phân loại và kiểm đếm số liệu

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn

- Rèn kĩ năng đọc, phân tích và xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hình vẽ một biểu đồ tranh (hoặc biểu đồ cột ở lớp 4)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS hát  - Hãy nêu tên các dạng biểu đồ đã biết?  - GV kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - Hát tập thể  - Biểu đồ dạng tranh  - Biểu đồ dạng cột  - HS khác nhận xét  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| *\* Ví dụ 1:*  - GV treo tranh ví dụ 1 lên bảng và giới thiệu: Đây là biểu đồ hình quạt, cho biết tỉ số phần trăm của các loại sách trong thư viện của một trường tiểu học.  - Yêu cầu HS quan sát tranh trên bảng  + Biểu đồ có dạng hình gì? Gồm những phần nào?  - Hướng dẫn HS tập đọc biểu đồ  + Biểu đồ biểu thị gì?  - GV xác nhận: Biểu đồ hình quạt đã cho biểu thị tỉ số phần trăm các loại sách trong thư viện của một trường tiểu học.  *+* Số sách trong thư viện được chia ra làm mấy loại và là những loại nào?  - Yêu cầu HS nêu tỉ số phần trăm của từng loại  - GV xác nhận: Đó chính là các nội dung biểu thị các giá trị được hiển thị.  *+* Hình tròn tương ứng với bao nhiêu phần trăm?  *+* Nhìn vào biểu đồ. Hãy quan sát về số lượng của từng loại sách; so sánh với tổng số sách còn có trong thư viện  *+* Số lượng truyện thiếu nhi so với từng loại sách còn lại như thế nào?  - Kết luận :  + Các phần biểu diễn có dạng hình quạt gọi là biểu đồ hình quạt  - GV kết luận, yêu cầu HS nhắc lại.  *\* Ví dụ 2*  - Gọi 1 HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS quan sát biểu đồ và tự làm vào vở  - Có thể hỏi nhau theo câu hỏi:  + Biểu đồ nói về điều gì?  + Có bao nhiêu phần trăm HS tham gia môn bơi?  + Tổng số HS của cả lớp là bao nhiêu?  + Tính số HS tham gia môn bơi? | - HS thảo luận, trả lời câu hỏi  - Biểu đồ có dạng hình tròn được chia thành nhiều phần. Trên mỗi phần của hình tròn đều ghi các tỉ số phần trăm tương ứng.  - Biểu đồ biểu thị tỉ số phần trăm các loại sách có trong thư viện của một trường tiểu học.  - Được chia ra làm 3 loại: truyện thiếu nhi, sách giáo khoa và các loại sách khác.  - Truyện thiếu nhi chiếm 50%, SGK chiếm 25%, các loại sách khác chiếm 25%.  - Hình tròn tương ứng với 100% và là tổng số sách có trong thư viện.  - Số lượng truyện thiếu nhi nhiều nhất, chiếm nửa số sách có trong thư viện ,số lượng SGK bằng số lượng các loại sách khác, chiếm nửa số sách có trong thư viện  - Gấp đôi hay từng loại sách còn lại bằng 1/2 số truyện thiếu nhi  - HS đọc  - HS tự quan sát, làm bài  - HS trả lời câu hỏi  Bài giải  *Số HS tham gia môn bơi là:*  *32  12,5 : 100 = 4 (học sinh)*  *Đáp số: 4 học sinh* |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 1: *HĐ Cá nhân*  ***-*** Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - HS xác định dạng bài  - HS làm bài , chia sẻ  - GV nhận xét, chữa bài.  Bài 2: *HĐ cá nhân*  - GV có thể hướng dẫn HS:  - Biểu đồ nói về điều gì ? | - HS đọc yêu cầu  - BT về tỉ số phần trăm dạng 2 (tìm giá trị một số phần trăm của một số)  - HS làm bài, chia sẻ  *Bài giải*  Số HS thích màu xanh là:  120 x 40 : 100 = 48 (học sinh)  Số HS thích màu đỏ là  120 x 25 : 100 =30 (học sinh )  Số HS thích màu trắng là:  120 x 20 : 100 = 24 (học sinh)  Số HS thích màu tím là:  120 x 15 : 100 = 18 (học sinh)  Đáp số:....  - HS nghe  - HS trả lời  - HS đọc các tỉ số phần trăm  + HS HTXS: 17,5%  + HS có thành tích V.Trội: 60%  + HS HT: 22,5% |
| *4. Vận dụng* | |
| - Biểu đồ có tác dụng, ý nghĩa gì trong cuộc sống? | - Biểu diễn trực quan giá trị của một số  đại lượng và sự so sánh giá trị của các  đại lượng đó. |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Hãy dùng biểu đồ hình quạt để biểu diễn số lượng học sinh của khối lớp 5:  5A: 27 HS 5B: 30 HS  5C: 29 HS 5D: 32 HS  5E: 28HS | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

TIẾT 2 TIẾNG VIỆT (T)

**Ôn tập câu ghép**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cho HS ôn về câu ghép, cách nối các vế câu ghép.

- Rèn cho HS KN sử dụng câu ghép, cách viết các vế câu ghép có quan hệ với nhau.

- Giáo dục học sinh sử dụng được câu ghép vào nói và viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1 Hoạt động mở đầu  \* Khởi động  - Cho HS hát  \*Giới thiệu bài  -GV giới thiệu bài – ghi bảng  2. Hoạt động thực hành  *Bài 1:* Tìm các vế CG trong các câu sau, cho biết các vế CG đó được nối với nhau bằng cách nào?  - Mưa như trút nước, mưa thối đất thối cát, mưa tối tăm mặt mũi.  - Ngày hôm sau, anh bộ đội lên đường, bà mẹ anh ra tiễn, mọi người rưng rưng nước mắt.  - Cánh đồng lúa rộng thênh thang, những thửa ruộng màu mỡ và những dòng sông nước trong vắt lược quanh.  - Em đi học về thì trời đổ mưa.  + GV chiếu yêu cầu bài tập  + Gọi HS đọc, xác định yêu cầu  + YC HS làm bài  + GV chốt cách xđ các vế trong câu ghép.  *Bài 2:* Hoàn thiện các câu ghép sau  - Chim hót líu lo…  - Bầu trời trong xanh…  - …học sinh trường em rất chăm chỉ.  - …do người dân chăm chỉ lao động.  - Ngày mai, đường làm xong…  - Trong những năm học vừa qua, em luôn học tập tốt…  + GV chiếu yêu cầu bài tập  + Gọi HS đọc yêu cầu  + YC HS làm bài cá nhân  + Gọi HS trình bày  *Bài 3.* Em hãy tìm vài câu tục ngữ, ca dao là câu ghép.  + BT yêu cầu ta làm gì?  + YC HS thảo luận nhóm đôi làm bài  + Gọi đại diện nhóm trình bày  3. Củng cố dặn dò  - Gọi HĐTQ làm việc  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS ghi vở  - HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân, 4 HS làm bảng chữa bài.  - HS nhận xét.  - HS đổi vở để kiểm tra  - HS đọc đề bài  - HS làm bài  - HS chia sẻ bài làm theo nhóm đôi  - Tìm ca dao, tục ngữ là câu ghép  - Thảo luận nhóm 2  - HS trình bày  -Trưởng ban ĐN kết thúc tiết học. |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

TIẾT 3 SINH HOẠT LỚP

**Sơ kết tuần 20. Phương hướng hoạt động tuần 21.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được các việc đã làm được trong tuần 20

- HS đề ra phương hướng tuần 21

- Tìm hiểu về nhà trường

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

*1. Đánh giá hoạt động tuần 20*

a. Chủ tịch HĐTQ, các trưởng ban nhận xét diễn biến các vấn đề nề nếp, học tập... của lớp trong tuần

b. Giáo viên tóm tắt

*\* Những việc đã làm được*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*\* Tồn tại*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*2. Phương hướng hoạt động tuần 21*

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

*3.* *Tìm hiểu tết cổ truyền.*

- Tết cổ truyền còn có tên gọi khác là gì? Nó có ý nghĩa gì?

- Mọi người thường làm gì vào dịp này?

“